

Bản án số: 43/2023/KDTM - ST

Ngày: 30/8/2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng vận chuyển
và Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Hảo Hoàn

2. Bà Đặng Thị Kim Thoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, Thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vận chuyển và Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2023/QĐST- KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần vận tải V T

Trụ sở: Số 12 ngách 23/47 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Hoàng – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Vương Đức Hiệp, sinh năm 1999. (Theo Giấy ủy quyền ngày 31 tháng 10 năm 2022). (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH C.

Trụ sở: Số 17 ngách 125/1 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận C, TP. Hà Nội.

Đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Trần Văn Chung – Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải V T ông Vương Đức Hiệp trình bày:***

Ngày 02/01/2018, Công ty TNHH C (Sau đây gọi là “Công ty C”) và Công ty Cổ phần Vận tải V T (Sau đây gọi là “Công ty V T”) ký kết Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 (Sau đây gọi là “Hợp đồng”). Theo Hợp đồng, Công ty V T cung cấp dịch vụ vận chuyển đi các công trình do Công ty C chỉ định. Sau mỗi tháng, Công ty V T gửi Biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị vận chuyển thực tế để Công ty C đối chiếu, xác nhận. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty V T luôn thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ vận chuyển, gửi căn cứ thanh toán đúng theo Hợp đồng cho Công ty C. Tuy nhiên, Công ty C lại không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán phí vận chuyển cho Công ty V T.

Ngày 06/09/2018, trên cơ sở hợp tác, tin tưởng và hỗ trợ đối tác trong lúc khó khăn, Công ty V T không ngần ngại cho Công ty C vay số tiền 1.299.800.000 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) với lãi suất 0%, thời hạn từ ngày 06/09/2018 đến ngày 31/12/2018. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, Công ty C không có bất kỳ động thái nào để thanh toán số tiền trên cho Công ty V T.

Ngày 15/8/2020, hai bên tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ xác nhận Công ty C còn nợ Công ty V T tổng số tiền: 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) bao gồm cả tiền phí dịch vụ vận chuyển hàng theo Hợp đồng và tiền vay nợ. Công ty V T đã nhiều lần gọi điện, gửi công văn thúc giục công nợ, cụ thể: Ngày 16/09/2022, Công ty V T gửi Thông báo yêu cầu trả nợ số 1609/2022/VIETTRANG cho Công ty C nhưng không nhận được bất kỳ phản hồi nào. Trên tinh thần hợp tác, mong muốn giải quyết tranh chấp bằng con đường hoà giải, thương lượng, Công ty V T tiếp tục gửi Thông báo yêu cầu trả nợ lần 2 số 2609/2022/VIETTRANG vào các ngày 30/9/2022, 04/10/2022, 12/10/2022 và 21/10/2022 nhưng cũng không nhận được phản hồi mặc dù Công ty C đã nhận được thông báo qua đường bưu điện.

Căn cứ quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 40 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Công ty V T đề nghị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hà Nội giải quyết các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) bao gồm tiền dịch vụ vận chuyển hàng theo Hợp đồng nguyên tắc số 0201/HĐNT/2018/VT-CTA và tiền vay nợ cho Công ty V T bao gồm: tiền dịch vụ vận chuyển hàng là 1.392.256.152 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu hai trăm

năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) và tiền vay nợ là 1.299.800.000 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Yêu cầu Công ty TNHH C thanh toán toàn bộ khoản lãi chậm trả tạm tính từ ngày 15/8/2020 đến ngày 30/8/2023 trên số tiền 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) theo quy định khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015 với mức lãi suất là 10%/năm là 819.417.640 đồng (Tám trăm mười chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Tổng số tiền cả gốc và lãi mà Công ty TNHH C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Vận tải V T đến thời điểm hiện tại là: **3.511.473.792** đồng (Ba tỷ năm trăm mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án,** Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty TNHH C tuy nhiên người đại diện theo pháp luật không tham gia tố tụng.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C không tham gia phiên tòa.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T (Sau đây gọi là nguyên đơn hoặc Công ty V T) khởi kiện Công ty TNHH C (Sau đây gọi là nguyên đơn hoặc Công ty C), địa chỉ: Số 17 ngách 125/1 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận C, TP. Hà Nội về tranh chấp Hợp đồng nguyên tắc (Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018, gọi tắt là Hợp đồng) và tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Đây là quan hệ pháp luật dân sự quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân quận C thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T khởi kiện trong hạn luật định.

[3] Về luật áp dụng: Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 (Sau đây gọi là “Hợp đồng”), có nội dung phù hợp với Bộ luật dân sự 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

[4] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng đối với bị đơn Công ty TNHH C nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T yêu cầu bị đơn Công ty TNHH C thanh toán số tiền: 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) bao gồm tiền dịch vụ vận chuyển hàng theo Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 và tiền vay nợ theo Giấy vay tiền ngày 06 tháng 9 năm 2018 kí giữa hai công ty.

Thứ nhất, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T đối với bị đơn Công ty TNHH C đối với Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 buộc bị đơn phải thanh toán cho, HĐXX nhận định như sau: Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018, HĐXX nhận định đây là Hợp đồng được ký kết giữa các chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự; Hợp đồng được lập thành văn bản; Nội dung Hợp đồng không trái quy định của pháp; Hợp đồng được các bên thừa nhận về nội dung. Do đó Hợp đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 530 BLDS.

Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 ký giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T và bị đơn Công ty TNHH C là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa nhưng bị đơn mới thanh toán được 1.274.400.00 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền cước vận chuyển theo Hợp đồng ký giữa hai bên; Số tiền còn lại phải thanh toán **1.392.256.152 đồng** (Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) theo Bản đối chiếu công nợ ngày 15/8/2020 giữa hai bên. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; chưa thanh toán đầy đủ tiền cước vận chuyển hàng hóa và tiền lãi chậm thanh toán. Căn cứ Thông báo yêu cầu trả nợ số 1609/2022/VIETTRANG ngày 16/9/2022 và Thông báo trả nợ lần 2 số 2609/2022/VIETTRANG ngày 26/9/2022 yêu cầu thanh toán khoản nợ quá hạn theo hợp đồng. Trong Bản đối chiếu công nợ ngày 15/8/2020 giữa hai bên bị đơn cũng thừa nhận việc ký kết và thực hiện hợp đồng vận chuyển giữa hai bên và hiện nay chưa thanh toán hết giá trị hợp đồng cho nguyên đơn. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền hàng vận chuyển còn lại chưa thanh toán theo Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 ký giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T và bị đơn Công ty TNHH C số tiền **1.392.256.152 đồng** (Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

Thứ hai: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T đối với bị đơn Công ty TNHH C đối với Giấy vay tiền ngày 06 tháng 9 năm 2018 kí giữa hai công ty buộc bị đơn phải thanh toán cho, HĐXX nhận định như sau: Giấy

vay tiền ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa các chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự; Hợp đồng được lập thành văn bản; Nội dung Hợp đồng không trái quy định của pháp; Hợp đồng được các bên thừa nhận về nội dung. Do đó Hợp đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 463 BLDS 2015.

Giấy vay tiền ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T và bị đơn Công ty TNHH C là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong Bản đối chiếu công nợ ngày 15/8/2020 giữa hai bên bị đơn đã thừa nhận về khoản vay 1.299.800.000 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng). Theo Thông báo yêu cầu trả nợ số 1609/2022/VIETTRANG ngày 16/9/2022 và Thông báo trả nợ lần 2 số 2609/2022/VIETTRANG ngày 26/9/2022 yêu cầu thanh toán khoản nợ theo giấy vay tiền với nội dung: Công ty V T cho Công ty C vay số tiền 1.299.800.000 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) với lãi suất 0%, thời hạn từ 06/09/2018 đến ngày 31/12/2018. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ, Công ty C không thanh toán theo thỏa thuận. HĐXX thấy rằng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T đối với bị đơn Công ty C buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền **1.299.800.000 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng)** đã vay của Công ty V T theo Giấy vay nợ ngày 06/09/2018 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Từ các căn cứ trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T yêu cầu bị đơn Công ty TNHH C thanh toán tổng số tiền: **2.692.056.152 đồng** (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) (Bao gồm tiền dịch vụ vận chuyển hàng hóa là **1.392.256.152 đồng** (Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) theo Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 và **1.299.800.000 đồng** (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) đã vay của Công ty V T theo Giấy vay nợ ngày 06/09/2018 ký giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T và bị đơn Công ty TNHH C.

[5.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T yêu cầu bị đơn Công ty TNHH C toàn bộ khoản lãi chậm trả tạm tính từ ngày 15/8/2020 đến ngày 30/8/2023 trên số tiền 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) với mức lãi xuất 10%/năm là 819.417.640 đồng (Tám trăm mười chín triệu bốn trăm mười bảy

ngàn sáu trăm bốn mươi đồng), HĐXX nhận định: Đến nay bị đơn chưa thanh toán số tiền cước vận chuyển còn thiếu là **1.392.256.152 đồng** (Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai đồng) và số tiền vay nợ là **1.299.800.000 đồng** (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng) là chậm thanh toán so với thỏa thuận. Mặc dù Hợp đồng không thỏa thuận về lãi chậm thanh toán nhưng cần phải áp dụng Điều 306 Luật thương mại 2005 để chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của nguyên đơn. Nếu Hợp đồng không thỏa thuận về lãi thì được tính theo quy định của pháp luật. Xét mức lãi suất chậm thanh toán do nguyên đơn tính 10%/năm, là phù hợp lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường do các Ngân hàng thương mại áp dụng, nên chấp nhận cách tính lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi trên số tiền 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai đồng) là: **819.417.640 đồng (Tám trăm mười chín triệu bốn trăm mười bảy ngàn sáu trăm bốn mươi đồng)**.

Với các lập luận đánh giá chứng cứ nêu trên, HĐXX xác nhận có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tổng số tiền cả gốc và lãi mà bị đơn Công ty TNHH C phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T đến thời điểm hiện tại là: **3.511.473.792 đồng (Ba tỷ năm trăm mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng)**, bao gồm: Nợ gốc là tiền dịch vụ vận chuyển hàng là 1.392.256.152 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai đồng) và tiền vay nợ là 1.299.800.000 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 819.417.640 đồng (Tám trăm mười chín triệu bốn trăm mười bảy ngàn sáu trăm bốn mươi đồng).

[6] Án phí KDTM:

Bị đơn Công ty TNHH C phải chịu toàn bộ 102.229.476 đồng (Một trăm linh hai triệu hai trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.074.901 đồng (Chín triệu hai trăm bảy mươi ngàn ba trăm hai mươi một đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0019149 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 530, Điều 531, Điều 533, Điều 535, Điều 536, Điều 688 của BLDS 2015;
- Căn cứ vào các điều 306 Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T đối với bị đơn Công ty TNHH C.

Xác định bị đơn Công ty TNHH C còn nợ nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T tổng số tiền là 3.511.473.792 đồng (Ba tỷ năm trăm mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng), bao gồm khoản công nợ gốc theo Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 và Giấy vay nợ ngày 06/09/2018 ký giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T và bị đơn Công ty TNHH C) là 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) và số tiền lãi chậm thanh toán là 819.417.640 đồng (Tám trăm mười chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T khoản công nợ gốc theo Hợp đồng nguyên tắc số: 0201/HĐNT/2018/VT-CTA ngày 02/01/2018 và Giấy vay nợ ngày 06/09/2018 ký giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T và bị đơn Công ty TNHH C) là 2.692.056.152 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi hai đồng) và số tiền lãi chậm thanh toán là 819.417.640 đồng (Tám trăm mười chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Tổng số tiền cả gốc và lãi mà Công ty TNHH C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Vận tải V T đến thời điểm hiện tại là: 3.511.473.792 đồng (Ba tỷ năm trăm mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

3. Kể từ ngày 31/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi chậm thanh toán thì bị đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán và số tiền chậm thanh toán.

4. Về án phí KDTM:

Bị đơn Công ty TNHH C phải chịu toàn bộ 102.229.476 đồng (Một trăm linh hai triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải V T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.074.901 đồng (Chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn ba trăm hai mươi một đồng)

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0019149 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được công khai niên yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng